

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2022/HS-ST**

Ngày: 14 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Kim Phương.

Ông Nguyễn Trọng Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh; Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện T xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/2022/TB-TA ngày 09/12/2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tuấn T, Giới tính: Nam

Sinh năm 1982, tại Quang Trị.

Nơi cư trú: Tổ 44, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 01/12.

Họ tên cha: Nguyễn Tuấn T (đã chết).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1945

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 anh em; Chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: ngày 01/10/2021 Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngày 18/3/2022 Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng)

Ngày 29/3/2022 UBND thị trấn D quyết định cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng.

Nhân thân: Năm 2007 Toà án tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý thương tích”, chấp hành phạt tù và án phí năm 2009.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai từ ngày 14/7/2022 đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà **Trần Thị H**; sinh năm 1978; Anh **Đặng Đức Đ**; sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Lê Hữu T**; sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị V**; sinh năm 1945.

Địa chỉ: Tổ 44, khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1982, trú tại thị trấn D, huyện T là đối tượng nghiện ma túy (đã từng bị đưa đi cai nghiện tại cộng đồng và bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy). Vào lúc 02 giờ 20 phút ngày 14/7/2022 Công an thị trấn D, huyện T kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tuấn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 02 đoạn ống nhựa màu hồng dài 1,5cm để trên nắp kệ cạnh nhà bếp, 01 gói màu trắng kích thước 02cm x 03cm, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn T khai nhận ngày 13/7/2022, T mượn xe mô tô 60FX-0969 của Đặng Đức Đ đi uống cà phê, đến khoảng 01 giờ ngày 14/7/2022 T một mình điều khiển xe mô tô 60FX-0969 đi đến khu vực cổng vàng Hưng Long thuộc xã H, huyện T gặp 01 người tên Phú (không xác định được họ tên, địa chỉ nơi cư trú) mua 400.000 đồng ma túy đá rồi đi về nhà, T để 02 tép ma túy đá ở trên nắp thùng sơn.

Sau đó Lê Hữu T đến nhà T chơi, lúc này Công an thị trấn D đến kiểm tra hành chính, Nguyễn Tuấn T lấy gói ma túy vừa mua về cất giấu giữa hai tường nhà (khe tường gạch xây chưa tô), còn 02 tép ma túy để trên nắp thùng sơn, T sử dụng điện thoại di động Vivo để lên, Công an thị trấn D, huyện T kiểm tra và phát hiện 02 tép ma túy để trên nắp thùng sơn, 01 gói ma túy để ở khe giữa 02 bức tường, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh màu nâu, trên nắp có 02 ống thủy tinh) nên đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T xử lý theo quy định.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 1488/KL-KTHS ngày 21/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai xác định mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,2925 gam loại Methamphetamine.

- Vật chứng vụ án: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh màu nâu trên nắp có 02 ống thủy tinh), 0,2173 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu vivo, màu đỏ của Nguyễn Tuấn T.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 60FX-0969.

Tại cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 12/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố Nguyễn Tuấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Đ c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù giam.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh màu nâu trên nắp có 02 ống thủy tinh) và 0,2173 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định để tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu đỏ của Nguyễn Tuấn T sử dụng che dấu số ma túy trên nắp thùng sơn, liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công.

- Xe mô tô biển kiểm soát 60FX-0969 của bà Trần Thị H mua lại của người khác nhưng chưa sang tên, bà Hồng giao cho Đặng Đức Đ sử dụng, ngày 13/7/2022 Đ cho Nguyễn Tuấn T mượn, khi mượn xe mô tô Đ không biết T sử dụng xe đi mua ma túy, xe có giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có tại hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

Vào lúc 02 giờ 20 phút, ngày 14/7/2022 Công an thị trấn D, huyện T kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tuấn T về hành vi Tàng trữ trái phép 0,2925 gam ma túy loại Methamphetamine,

01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô 60FX-0969, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T xử lý theo quy định.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 1488/KL-KTHS ngày 21/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai xác định mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,2925 gam loại Methamphetamine.

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với bị cáo T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Việc tàng trữ chất ma túy bị nghiêm cấm, người tàng trữ sẽ bị xử lý nghiêm. Mặt khác ma túy là chất độc hại người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội. Để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, ham muốn không chính đáng bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu có 03 (ba) tiền sự chưa được xóa.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về vật chứng:

- Xe mô tô biển kiểm soát 60FX-0969 của bà Trần Thị H mua lại của người khác nhưng chưa sang tên, bà Hồng giao cho Đặng Đức Đ sử dụng, ngày 13/7/2022 Đ cho Nguyễn Tuấn T mượn, khi mượn xe mô tô Đ không biết T sử dụng xe đi mua ma túy, xe có giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[6] Biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh màu nâu trên nắp có 02 ống thủy tinh) và 0,2173 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, để tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu đỏ của Nguyễn Tuấn T sử dụng che giấu số ma túy trên nắp thùng sơn, liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công.

- Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về xác định tội danh, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Tuấn T chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T **02 (hai) năm** tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 7 năm 2022.

2. Biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu 0,2173 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1488 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh màu nâu trên nắp có 02 ống thủy tinh) để tiêu hủy.

- Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu đỏ của Nguyễn Tuấn T (biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 12/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T)

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tuấn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ bản án được cấp, tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan CSĐT CA huyện T;
- Cơ quan THA HS huyện T;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Đó

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Nghĩa

Huỳnh Thị Châu

Lê Kim Đó

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- CA H. Thống Nhất;
- VKSND H. Thống Nhất;
- CC THADS H. Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Lê Kim Đón